

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Gái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Hồng Trang.
2. Ông Dương Tấn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng G - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng G trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An. Sống chung hạnh phúc đến đầu tháng 8/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, quản lý kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 09/5/2017, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi

con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà G có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông T vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Hồng G khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn T, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông T được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông T không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa vì ông đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Hồng G và ông Nguyễn Tấn T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà G, Hội đồng xét xử nhận định: Bà G cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và quản lý kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên không có căn cứ xem xét; qua lời trình bày của bà G, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa bà G và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, việc bà G yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: bà G yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 09/5/2017. Xét từ khi bà G và ông T sống ly thân con chung do bà G nuôi dưỡng, con chung còn nhỏ, nhằm tránh sự thay đổi về tâm lý con chung nên

giao con chung cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét về cấp dưỡng nuôi con, bà G yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà G không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh các chi phí cho nhu cầu thiết yếu của con chung cũng như thu nhập của ông T. Xét bình quân nhu cầu thiết yếu của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, chấp nhận một phần yêu cầu của bà G, buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quốc Anh, mỗi tháng 745.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà G trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà G đã nộp đủ án phí.

[10] Ông T có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng G được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

2. Về nuôi con chung:

Bà Nguyễn Hồng G được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 09/5/2017, hiện đang sống với bà G. Ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà G và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Hồng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu số 0005176 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Bắc (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**Trần Thị Gái**